

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 2851/2022/DS-ST

Ngày: 28/7/2022

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Nguyên Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Chu Mạnh Tường

2/ Bà Phan Thị Mai Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 835/2021/TLST- DS ngày 24 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3492/2022/QĐXXST - DS ngày 01 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 4328/2022/QĐST – DS ngày 30 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V

Trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, số 111A đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Giang T1, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Paxsky, số 26 đường M, Phường N, quận Bình P, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Cẩm T, sinh năm: 1983

Cư trú: 9/121 Đường R, Khu phố X, phường Y, thành phố Z, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/8/2021, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được và quá trình tranh tụng tại tòa, ông Giang T1 là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 19/01/2017 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (gọi tắt là Ngân hàng VIB) và bà Huỳnh Thị Cẩm T có ký kết Hợp đồng tín dụng số 0042.HDTD.VIB643.17 (Đính kèm Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng) với nội dung Ngân hàng VIB đồng ý cho bà T vay số tiền 520.000.000 đồng, thời hạn vay 96 tháng tính từ ngày khoản vay được giải ngân. Mục đích vay: mua xe ô tô phục vụ nhu cầu đi lại. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8,6%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày khoản vay được giải ngân. Hết thời hạn ưu đãi, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại theo quy định của VIB tại thời điểm điều chỉnh và sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 3,99%/năm, phù hợp với các quy định của pháp luật, Ngân hàng nhà nước Việt Nam và chính sách của VIB tại từng thời kỳ. Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Thực hiện hợp đồng tín dụng đã ký, ngày 20/01/2017 ngân hàng VIB đã tiến hành giải ngân số tiền bà T vay bằng hình thức chuyển khoản (đính kèm phụ lục 01 Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ). Theo thỏa thuận bà T phải hoàn trả khoản vay gốc vào ngày 25 hàng tháng với số tiền 5.417.000 đồng, tháng cuối cùng trả 5.385.000 đồng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 25/02/2017. Hoàn trả lãi vào ngày 25 hàng tháng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà T chỉ thanh toán cho Ngân hàng VIB tổng số tiền là 227.078.490 đồng (Trong đó nợ gốc đã thanh toán là 130.078.699 đồng và nợ lãi đã thanh toán 96.999.791 đồng). Nhưng kể từ ngày 26/02/2019 đến nay bà T không tiếp tục thanh toán cả gốc và lãi như đã thỏa thuận. Mặc dù Ngân hàng VIB đã nhắc nhở nhiều lần nhưng bà T vẫn ngưng thanh toán cả gốc và lãi cho Ngân hàng VIB. Do bà T đã vi phạm về thời gian thanh toán tiền gốc và lãi cho Ngân hàng VIB nên Ngân hàng VIB khởi kiện. Tại phiên tòa ông Giang Thanh là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện cụ thể: Ngân hàng VIB yêu cầu cá nhân bà Huỳnh Thị Cẩm T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi còn nợ tạm tính đến ngày 28/7/2022 là 627.357.348 đ (Sáu trăm hai mươi bảy triệu ba trăm năm mươi bảy ngàn ba trăm bốn mươi tám đồng). Trong đó nợ gốc: 389.921.301 đồng; nợ lãi 237.436.047 đồng và tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ.

Đối với tài sản bảo đảm cho khoản vay ngân hàng VIB không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản thế chấp thì sẽ đề nghị giải quyết bằng vụ án khác.

Nguyên đơn xác định chỉ cho cá nhân bà Huỳnh Thị Cẩm T vay tiền, không liên quan gì đến ai, do đó nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân bà T có trách nhiệm trả số tiền còn nợ cho nguyên đơn.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Huỳnh Thị Cẩm T nhưng bà T không đến Tòa làm việc và Tòa án cũng không nhận được ý kiến gì của bà T về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa hôm nay, bà T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử cần rút kinh nghiệm. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn đã được triệu tập nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Huỳnh Thị Cẩm T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền gốc và lãi còn nợ tạm tính đến ngày 28/7/2022 là 627.357.348 đ (Sáu trăm hai mươi bảy triệu ba trăm năm mươi bảy ngàn ba trăm bốn mươi tám đồng). Trong đó nợ gốc: 389.921.301 đồng, nợ lãi 237.436.047 đồng. Bà T phải thanh toán lãi phát sinh sau ngày 28/7/2022 cho đến khi trả dứt nợ. Về án phí, bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Cẩm T phải thanh toán số tiền nợ vay thì tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, bà T hiện đang cư trú tại số 9/121 Đường 4, Khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị Cẩm T vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và

khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đối với bà Huỳnh Thị Cẩm T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 0042.HDTD.VIB643.17 (Đính kèm Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng), có cơ sở xác định vào ngày 19/01/2017, giữa Ngân hàng VIB và bà Huỳnh Thị Cẩm T có ký Hợp đồng cho vay. Theo nội dung của hợp đồng cho vay, Ngân hàng VIB đồng ý cho bà T vay số tiền 520.000.000 đ (Năm trăm hai mươi triệu đồng). Thời hạn vay 96 tháng, tính từ ngày 20/01/2017 đến ngày 20/01/2025; Mục đích sử dụng tiền vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô CHEVROLET CRUZE phục vụ nhu cầu đi lại; Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 8,6%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ khoản vay được giải ngân. Hết thời hạn ưu đãi, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại theo quy định của VIB tại thời điểm điều chỉnh và sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 3,99%/năm, phù hợp với các quy định của pháp luật, ngân hàng nhà nước Việt Nam và chính sách của VIB tại từng thời kỳ. Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Thực hiện hợp đồng cho vay, Ngân hàng VIB đã giải ngân cho bà T số tiền 520.000.000 đ (Năm trăm hai mươi triệu đồng) theo phụ lục 01 đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ. Theo thỏa thuận bà T phải hoàn trả khoản vay gốc vào ngày 25 hàng tháng với số tiền 5.417.000 đồng, tháng cuối cùng trả 5.385.000 đồng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 25/02/2017. Hoàn trả lãi vào ngày 25 hàng tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay bà T chỉ thanh toán cho Ngân hàng VIB số tiền 227.078.490 đồng, trong đó trả nợ gốc: 130.078.699 đồng và trả nợ lãi 96.999.791 đồng.

Tuy nhiên, kể từ ngày 26/02/2019 đến nay bà Huỳnh Thị Cẩm T đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận nên Ngân hàng VIB đã chuyển sang nợ quá hạn theo quy định trong Hợp đồng cho vay và Ngân hàng VIB đã ban hành thông báo khởi kiện và thu hồi nợ trước hạn ngày 23/5/2022, do vậy việc Ngân hàng VIB có đơn khởi kiện là có căn cứ.

Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng để triệu tập bà Huỳnh Thị Cẩm T đến Tòa án giải quyết vụ kiện theo quy định của pháp luật, nhưng bà T vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp cho Tòa án văn bản hoặc chứng cứ, chứng minh cho việc hiện tại bà không còn nợ tiền, như đơn khởi kiện của Ngân hàng VIB. Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, và Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì yêu cầu đòi nợ của Ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Huỳnh Thị Cẩm T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 627.357.348 đ (Sáu trăm hai mươi bảy triệu ba trăm năm mươi bảy ngàn ba trăm bốn mươi tám đồng). Trong đó nợ gốc: 389.921.301 đồng; Nợ lãi 237.436.047 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

Đối với tài sản bảo đảm: Do Ngân hàng không đề nghị xử lý tài sản thế chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VIB được chấp nhận nên bà Huỳnh Thị Cẩm T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Ngân hàng VIB được hoàn trả số tiền án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 3 Điều 144; Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1-/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc bà Huỳnh Thị Cẩm T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền gốc và lãi còn nợ tạm tính đến ngày 28/7/2022 là 627.357.348 đ (Sáu trăm hai mươi bảy triệu ba trăm năm mươi bảy ngàn ba trăm bốn mươi tám đồng). Trong đó nợ gốc: 389.921.301 đồng, nợ lãi 237.436.047 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

2-/ Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Cẩm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 29.094.294 đ (Hai mươi chín triệu không trăm chín mươi bốn ngàn hai trăm chín mươi bốn đồng), Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 13.133.815 đ (Mười ba triệu một trăm ba mươi ba ngàn tám trăm mười lăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0025228 ngày 20/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cho Ngân hàng thương mại cổ phần V.

3-/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014”;

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- CCTHADS TP. Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Nguyên Hà